TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điền.
Ông Trương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST - HS, ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST – HS, ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc N, sinh ngày 19/11/1995. Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh

Nơi ĐKHKTT: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện tại: Khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn N1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: 01 người sinh năm 2007; Vợ: Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1999 (đã ly hôn); Tiền án: Có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản; Tiền sự: có 01 tiền sự sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giam ngày 08 tháng 5 năm 2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Em Dương Thị Ngọc V, sinh ngày 23/11/2007 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1980. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Dương Thị Ngọc V:* Bà Trần Thị H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1976. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11 năm 2022 thông qua mạng xã hội facebook bị cáo Trần Ngọc N kết bạn với Dương Thị Ngọc V, sinh ngày 23/11/2007, sau nhiều lần nhắn tin nói chuyện với nhau đến khoảng tháng 12 năm 2022 bị cáo N và Dương Thị Ngọc V nảy sinh tình cảm và có quan hệ tình dục nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ, ngày 28/12/2022 bị cáo N nhắn tin rủ bị hại V đi uống nước tại thị trấn C, lúc này bị cáo N nói trời nắng nên rủ bị hại V đi nhà trọ thì bị hại vàng đồng ý. Bị cáo N dùng xe mô tô chở bị hại V vào nhà T", tọa lạc khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, thuê phòng trọ số 5. Lúc này bị cáo N dùng tay sờ soạn vào người bị hại, hôn bị hại và bị cáo N rủ bị hại Vàng quan hệ tình dục thì bị hại đồng ý. Bị cáo N dùng tay cỡi hết quần, áo của bị hại V, bị cáo N tự cỡi quần, áo ra. Sau đó bị cáo N chủ động đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của bị hại V được khoảng 20 phút thì xuất tinh vào âm đạo của bị hại Vàng, sau khi quan hệ tình dục xong thì bị cáo chở bị hại Vàng về nhà.

Lần thứ hai: Vào ngày 02/01/2023 bị mẹ ruột là bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1980, cư trú ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh la rầy và nghi ngờ có quan hệ tình dục, nên bị hại V bỏ nhà đi. Đến trưa ngày 03/01/2023 bị cáo N kêu bị hại Vàng đến quán cà phê Phát T1, tọa lạc tại khóm G, thị trấn C, huyện C đợi bị cáo N. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày bị cáo N chở bị hại V đến phòng trọ số 2 của nhà trọ "Hồng Ngọc". Lần này do chân của bị cáo N bị đau do va quẹt giao thông, nên bị cáo N kêu bị hại V dùng tay và bằng miệng kích dục bộ phận sinh dục của bị cáo N đến khi xuất tinh.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, bà Lê Thị Bích T là mẹ ruột Dương Thị Ngọc V phát hiện con mình có biểu hiện khác thường, nên đưa bị hại Dương Thị Ngọc V đi kiểm tra siêu âm, bác sĩ kết luận có túi thai giai đoạn sớm trong lòng tử cung và chứng nhận thương tích của bị hại V. Tại thời điểm bị hại Dương Thị Ngọc V bị xâm hại tình dục chưa đủ 16 tuổi (bị hại V bị xâm hại tình dục mới 15 tuổi 01 tháng 05 ngày). Đến ngày 19 tháng 01 năm 2023 bà Lê Thị Bích T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tố giác hành vi của bị cáo N. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành phạm tội.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định màng trinh của bị hại Dương Thị Ngọc V, có bị rách không, màng trinh bị rách củ hay màng trinh bị rách mới. Nhưng bị hại Dương Thị Ngọc V vắng mặt tại địa phương, không biết ở đâu, nên không trưng cầu giám định được.

Đến ngày 04 tháng 5 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định màng trinh của bị hại Dương Thị Ngọc V. Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục số: 17/2023/KLXHTD-TTPY ngày 12/5/2023

của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T đối với bộ phận sinh dục của bị hại Dương Thị Ngọc V kết luận:

Màn trinh giãn khoảng 2,5cm; màng trinh rách cũ ở hai vị trí: vị trí 07 giờ, 09 giờ (chưa rách đến chân màng trinh).

Màng trinh giãn và rách.

Bộ phận sinh dục ngoài không bị tổn hại.

Tại thời điểm giám định Dương Thị Ngọc V có một túi thai khoảng 05 tuần 02 ngày

Đối với túi thai sớm trong lòng tử cung Dương Thị Ngọc V siêu âm vào ngày 17/01/2023 Cơ quan điều tra đã làm việc với bà Lê Thị Bích T (mẹ ruột bị hại Dương Thị Ngọc V) yêu cầu giữ lại bào thai để phục vụ cho hoạt động điều tra. Đến đầu tháng 02 năm 2023 do sức khỏe bị hại Dương Thị Ngọc V yếu nên bào thai không giữ lại được. Do đó, Cơ quan điều tra không thể thu mẫu ADN để giám định nhằm xác định cha đứa bé là ai.

Tại Công văn số 24/TTPY ngày 23/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T trả lời thời gian quan hệ tình dục giữa bị cáo Trần Ngọc N và bị hại Dương Thị Ngọc V vào ngày 28/12/2022 đến ngày 17/01/2023 thì Dương Thị Ngọc V có thể mang thai được khoảng 04 tuần tuổi.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện C mời bị hại Vàng làm việc. Thì vào khoảng tháng 4 năm 2023 bị hại Vàng bỏ địa phương lên tỉnh tỉnh Bình Dương làm thuê, bị hại V khai nhận bị một người đàn ông khoảng 40 tuổi, nói giọng Miền B (không rõ nhân thân địa chỉ cụ thể) xâm hại tình dục (có dấu hiệu hiếp dâm, nhưng bị hại V không nhớ ngày, chỉ nhớ khoảng tháng 4 năm 2023) xảy ra tại căn nhà không rõ địa chỉ cụ thể thuộc khu vực Cầu ông B1, thành phố T, tỉnh Bình Dương, hậu quả dẫn đến bị hại Dương Thị Ngọc V mang thai. Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện C ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giảm định pháp y-Sở y tế tỉnh T xác định bị hại Dương Thị Ngọc V mang thai khoảng 05 tuần 02 ngày tuổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có văn bản chuyển vụ việc cùng tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT – VKS - HS, ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Trần Ngọc N, về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Ngọc N, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào ngày 28/12/2022 tại phòng số 5 nhà trọ H1, tọa lạc khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của bị hại Vàng được khoảng 20 phút thì xuất tinh trong âm đạo, lần thứ hai vào ngày 03/01/2023 tại phòng số 2 nhà trọ H1 bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác như kêu bị hại V dùng tay và miệng kích dục bộ phận sinh dục của mình cho đến khi xuất tinh. Bị hại Dương Thị Ngọc V, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2007 (tại thời điểm giao cấu em V đủ 15 tuổi 01 tháng 05 ngày). Tại phiếu siêu âm của Bệnh viện S ngày

17/01/2023 và Công văn số 24/TTPY ngày 23/8/2023 của Sở y tế tỉnh T xác định bị hại Dương Thị Ngọc V mang thai khoảng 04 tuần tuổi. Bị cáo phạm tội lần này chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vị đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc N từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù, về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 08 tháng 5 năm 2023.

Về trách nhiệm dân sự vị đề nghị công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, tổng chi phí các khoảng tiền chi phí, tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở là 18.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Trần Ngọc N đã khắc phục cho bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hai được số tiền 2.500.000 đồng. Còn lại 15.500.000đồng bị cáo tiếp tục khác phục. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý các loại án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày: Vị hoàn toàn thống nhất với bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS -HS, ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc N về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo N không những xâm phạm đến tinh thần, thể chất và tâm sinh lý của bị hại mà còn xâm phạm trực tiếp đến danh dự nhân phẩm, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc tương lai sau này của em Dương Thị Ngọc V khi tuổi đời em dưới 16 tuổi. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Về trách nhiệm dân sự, Buộc bị cáo Trần Ngọc N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Ngọc N xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt tại phiên tòa của bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, hành vi của bị cáo gây ra hậu quả nghiêm trọng đối với sức khỏe và sự phát triển về tâm sinh lý của bị hại. Hành vi của bị cáo không những ảnh hưởng đến hạnh phúc tương lai sau này mà còn gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của bị hại. Bản thân bị cáo có đủ nhận thức điều khiển hành vi, nhưng vì những ham muốn về tình dục đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Theo giấy khai sinh tại thời điểm bị cáo Trần Ngọc N thực hiện hành vi giao cấu với Dương Thị Ngọc V, khi Dương Thị Ngọc V đủ 15 tuổi 01 tháng 05 ngày. Trong khi đó, bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 25/2020/HSST ngày 04-5-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo N chấp hành xong hình phạt vào ngày 14/10/2022; Tiền sự: 01 tiền sự vào ngày 16/01/2023 bị Công an thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng. Đáng lẻ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Nhân thân bị cáo N xấu: Tại bản án số 27/2023/HS-ST ngày 27-6-2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; tại bản án số 35/2023/HS-ST ngày 13-7-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tại bản án số 65/2023/HS-PT ngày 14-9-2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 13-7-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xãy ra, bị cáo đã hai lần thực hiện hành giao cấu với bị hại dẫn đến bị hại có thai. Hành vi của bị cáo đã gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm sai lệch đạo đức, nhân cách sống và tạo nên nỗi hoang mang lo sợ đối với xã hội.

[4] Trong những năm gần đây cả nước nói chung và huyện C, tỉnh Trà Vinh xảy ra nhiều vụ xâm phạm tình dục trẻ em. Tại công văn số 188/TANDTA-VI, ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao, yêu cầu các Tòa án nhân dân các cấp….cần phải giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm đối với hành vi "xâm hại tình dục đối với trẻ em". Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc N, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, bị cáo được Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện C tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong điều tra, khám phá vụ án theo quyết định số: 1750/QĐ-UBND, ngày

11/4/2014. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các bản kết luận giám định pháp y về tình dục, tuổi của bị hại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Lời nhận tội của bị cáo Trần Ngọc N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các vật chứng có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc N về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo với bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại, tự nguyện thỏa thuận khắc phục tổng chi phí và tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở là 18.000.000 đồng. Gia đình bị cáo N đã khắc phục cho bị hại và người đại diện hợp pháp bị hại số tiền 2.500.000 đồng. Còn lại 15.500.000 đồng bị cáo N tiếp tục khác phục, xét thấy sự thỏa thuận này không trái với pháp luật và đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về vật chứng: Không

[10]. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 775.00.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc N phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tình từ ngày tạm giam là ngày 08 tháng 5 năm 2023.

2. ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***: Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Ngọc N có trách nhiệm khắc phục thiệt hại cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại là 15.500.000 đồng. (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng)

3. ***Về án phí***: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Bị cáo Trần Ngọc N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 775.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã N2 cư trú.

*(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*)./.*

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hoàng Vân